

Số: 5622728

	KIA FRONTIER K250L ĐÔNG LẠNH	TOWNER T2.3 - 2.3 BÁN HÀNG LƯU ĐỘNG
Giá niêm yết:	Liên hệ	Liên hệ
KÍCH THƯỚC:		
Kích thước tổng thể(DxRxC)	6.625 x 1.900 x 2.555 mm	4.370 x 1.715 x 2.235 mm
Kích thước lọt lòng thùng(DxRxC)	4.420 x 1.690 x 1.530 mm (11,43 m³)	2.300 x 1.550 x 1.435 mm (5,12 m³)
Chiều dài cơ sở	3.350mm	2.400 mm
Vết bánh xe trước/sau	1.470 / 1.270 mm	1.372/1.310 mm
KHỐI LƯỢNG:		
Khối lượng bản thân	2.810 kg	1.380 kg
Khối lượng chở cho phép	1.990 kg	810 kg
Khối lượng toàn bộ	4.995 kg	2.320 kg
Khối lượng kéo theo	-	
Số chỗ ngồi	3	2 chỗ
ĐỘNG CƠ:		
Tên động cơ	HYUNDAI - D4CB	DK12-10
Loại động cơ	Diesel, 04 kỳ, 04 xilanh thẳng hàng, tăng áp,phun nhiên liệu trực tiếp điều khiển điện tử (ECU)	Xăng, 4 kỳ, 4 xilanh thẳng hàng , làm mát bằng nước
Dung tích xi lanh	2.497 cc	1.240 cc
Công suất cực đại/ tốc độ quay	130 / 3.800 Ps/(vòng/phút)	88/6.000 Ps/(vòng/phút)
Mô men xoắn/ tốc độ quay	255 / 1.500~3.500 N.m/(vòng/phút)	115/4.400 N.m/(vòng/phút)
TRUYỀN ĐỘNG:		
Ly hợp	01 đĩa, ma sát khô, dẫn động thủy lực, trợ lực chân không	01 đĩa, ma sát khô, dẫn động cơ khí
Hộp số	HYUNDAI DYMOS M6AR1 (06 số tiến, 01 số lùi)	LDMR513, 5 số tiến, 1 lùi
Tỷ số truyền	ih=4,487; ih2=2,248; ih3=1,364; ih4=1,000; ih5=0,823; ih6=0,676; iR=4,038	ih1= 3,769; ih2=2,175; ih3=1,339; ih4=1; ih5=0,808; iR=4,128
HỆ THỐNG PHANH:		
Hệ thống phanh	Thủy lực, Trước đĩa/Sau tang trống, trợ lực chân không	Trước đĩa, sau tang trống Dẫn động thủy lực, có ABS
HỆ THỐNG TREO:		
Trước	Độc lập, thanh xoắn, thanh cân bằng, giảm chấn thủy lực	Macpherson
Sau	Phụ thuộc, nhíp lá, giảm chấn thủy lực	Nhíp lá, giảm chấn thủy lực
LỐP XE:		
Trước/Sau	6.50R16/5.50R13	175/70R14LT
ĐẶC TÍNH:		
Khả năng leo dốc	28%	28,5 %
Bán kính quay vòng nhỏ nhất	7,2m	4,83 m
Tốc độ tối đa	106 km/h	105 km/h
Dung tích thùng nhiên liệu	65 lít	40 lít
HỆ THỐNG LÁI:		
Hệ thống lái	Thanh răng - bánh răng, trợ lực thủy lực	Bánh răng-thanh răng. Trợ lực điện